

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 1067/2025/DS-ST
Ngày: 26-6-2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thúy Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Võ Thị Thanh Phượng
- Bà Đỗ Thị Kiều Hạnh

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Hải Yến là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** ông Vũ Lê Quang Đạo - Kiểm sát viên

Trong ngày 26 tháng 6 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 443/2025/TLST-DS ngày 28/02/2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4242/2025/QĐXXST-DS ngày 12/5/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 5263/2025/QĐST-DS ngày 04/6/2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần TV
Trụ sở: 89 Đường L, phường L, quận Đ, Thành phố H
Đại diện theo ủy quyền:

- Ông Đoàn Anh T, sinh năm 1994

- Ông Huỳnh Quốc T1, sinh năm 2002

Cùng địa chỉ: Lầu 1 – Số 96 Đường C, Phường A, Quận B, Thành phố H
(Văn bản ủy quyền ngày 16/01/2025)

Bị đơn: ông Huỳnh Thanh P, sinh năm 1998

Địa chỉ: 877 Đường TL, Khu phố 5, phường T, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

(Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện nộp ngày 13/11/2024, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện nguyên đơn trình bày:

Giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần TV (sau đây gọi tắt là Ngân hàng TV) và ông Huỳnh Thanh P có ký Giấy Đề nghị kèm Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử số 325-P-30***5 ngày 01/3/2023 và Giấy đề nghị thay đổi hạn mức tín dụng thẻ, hạn mức sử dụng thẻ tín dụng ngày 17/10/2023. Nội dung: Ngân hàng đồng ý cấp cho ông P thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng ban đầu 51.700.000 đồng và hạn mức cuối cùng là 452.000.000 đồng; Mục đích: phục vụ sinh hoạt đời sống; Lãi suất 3.29%/tháng.

Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng, ông P không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đúng thời hạn dù Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ, nhắc nhở. Ngày 10/02/2024, Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc ông P trả tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 08/5/2025 là 920.033.536 đồng (gồm: gốc 440.995.432 đồng và lãi 479.038.104 đồng). Lãi tiếp tục tính từ ngày 09/5/2025 cho đến khi ông P thanh toán hết nợ.

** Bị đơn ông Huỳnh Thanh P:* Dù đã được Tòa án tổng đạt, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, Tòa án không ghi nhận được ý kiến và không tiến hành hòa giải được.

** Tại phiên tòa:*

- Đại diện nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và có văn bản xác định tổng số tiền Ngân hàng yêu cầu ông P phải thanh toán tính đến ngày 26/6/2025 là 971.503.937 đồng, trong đó: gốc 440.995.432 đồng; lãi quá hạn 530.508.505 đồng. Lãi tiếp tục tính từ ngày 27/6/2025 cho đến khi ông P thanh toán hết nợ. Thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Bị đơn vắng mặt không có lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ngân hàng TV yêu cầu ông P thanh toán số tiền của thẻ tín dụng còn nợ và ông P có địa chỉ ghi trên Giấy Đề nghị kèm Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử tại thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh nên đây là vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Ông T, ông T1 là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và ông P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 228 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt ông T, ông T1 và ông P.

[3] Về nội dung vụ án:

Căn cứ Giấy Đề nghị kiêm Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử số 325-P-30***5 ngày 01/3/2023; Giấy đề nghị thay đổi hạn mức tín dụng thẻ, hạn mức sử dụng thẻ tín dụng ngày 17/10/2023 được ký giữa ông P và Ngân hàng TV; Bảng tính lãi; lời trình bày của đại diện nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thì đủ cơ sở kết luận: Việc ký kết Giấy Đề nghị kiêm Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử và Giấy đề nghị thay đổi hạn mức tín dụng thẻ, hạn mức sử dụng thẻ tín dụng giữa ông P và Ngân hàng TV là có thật, tự nguyện, phù hợp với các quy định tại Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và có giá trị pháp lý ràng buộc giữa các bên. Theo đó: Ngân hàng TV đã cấp cho ông P thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng ban đầu 51.700.000 đồng và hạn mức cuối cùng là 452.000.000 đồng; Mục đích: phục vụ sinh hoạt đời sống. Trong quá trình sử dụng, ông P đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán dù Ngân hàng đã nhắc nhở nhiều lần. Ngân hàng TV đã chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ quá hạn và phải chịu lãi suất quá hạn kể từ ngày 10/02/2024.

Tòa án đã tổng đạt, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông P vắng mặt không có lý do và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Xét, việc ông P không thanh toán các khoản nợ cho Ngân hàng TV là vi phạm thỏa thuận trong Giấy Đề nghị kiêm Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử và Giấy đề nghị thay đổi hạn mức tín dụng thẻ, hạn mức sử dụng thẻ tín dụng; Bản điều kiện giao dịch chung của TV và các quy định của pháp luật.

Căn cứ các điều 6, 7 và Điều 8 Phần D – Bản điều kiện giao dịch chung về cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng (thuộc Điều kiện giao dịch chung về cấp tín dụng dành cho Khách hàng cá nhân tại TV); Các điều 91, 95 và Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TV, buộc ông P thanh toán cho Ngân hàng Thương Tín Thịnh Vượng một lần ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 26/6/2025 là 971.503.937 đồng, trong đó: gốc 440.995.432 đồng; lãi quá hạn 971.503.937 đồng. Lãi tiếp tục tính từ ngày 27/6/2025 cho đến khi ông P thanh toán hết nợ gốc.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 6 và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì ông P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 41.145.118 đồng.

Hoàn lại cho Ngân hàng TV số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 91, 95 và Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ vào Điều 6 và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần TV.

Ông Huỳnh Thanh P có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần TV tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 26/6/2025 là 971.503.937 (Chín trăm bảy mươi một triệu năm trăm linh ba nghìn chín trăm ba mươi bảy) đồng, trong đó:

- Gốc: 440.995.432 đồng.
- Lãi quá hạn: 530.508.505 đồng.

Lãi tiếp tục tính từ ngày 27/6/2025 cho đến khi ông Huỳnh Thanh P thanh toán hết nợ gốc theo mức lãi suất nợ quá hạn quy định trong Giấy Đề nghị kiêm Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử số 325-P-30***5 ngày 01/3/202; Giấy đề nghị thay đổi hạn mức tín dụng thẻ, hạn mức sử dụng thẻ tín dụng ngày 17/10/2023 và Bản điều kiện giao dịch chung về cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng (thuộc Điều kiện giao dịch chung về cấp tín dụng dành cho Khách hàng cá nhân tại TV). Trường hợp, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất theo từng thời kỳ của Ngân hàng Thương mại cổ phần TV thì lãi suất mà ông Huỳnh Thanh P phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TV theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng Thương mại cổ phần TV.

2. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm 41.145.118 (Bốn mươi một triệu một trăm bốn mươi lăm nghìn một trăm mười tám) đồng, ông Huỳnh Thanh P chịu. Nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần TV 16.477.599 (Mười sáu triệu bốn trăm bảy mươi bảy nghìn năm trăm chín mươi chín) đồng, tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0081932 ngày 28/02/2025 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được thông đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS TP.Thủ Đức;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thúy Quỳnh